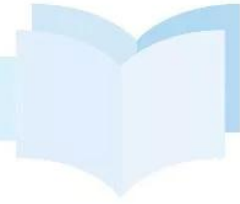


CON NGƯỜI VIỆT NAM



TUẦN 30

Bài 21 MAI AN TIÊM (4 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- a. Đọc đúng các từ khó; đọc đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện *Mai An Tiêm*.

b. Hiểu được về nguồn gốc một loại cây trái quen thuộc. Trả lời các câu hỏi có liên quan đến nội dung câu chuyện *Mai An Tiêm*. Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh (VD: khai thác vốn sống, vốn hiểu biết của HS về các chi tiết nhìn thấy trong tranh như đảo hoang, dừa hấu,...).
- Biết viết chữ viết hoa *N* (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ, viết câu ứng dụng *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo*.
- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Mai An Tiêm*. Chia sẻ được những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc; trao đổi về nội dung của VB và các chi tiết trong tranh; biết dựa vào tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện.
- Hình thành và phát triển năng lực văn học (trí tưởng tượng, sự liên tưởng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên,...). Tự hào về đất nước, con người Việt Nam; ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam; có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức

- Cách đọc hiểu VB tự sự; nắm được nội dung VB *Mai An Tiêm*; cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong VB.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Phương tiện dạy học

- GV chuẩn bị tranh minh hoạ câu chuyện phóng to; 4 tranh gợi ý kể lại từng đoạn câu chuyện.
- Mẫu chữ viết hoa N (kiểu 2), vở Tập viết 2 tập hai.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1 - 2

ĐỌC

1. Khởi động

- Cả lớp:
- + GV yêu cầu 1 - 2 HS đọc câu đố:

Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen

Hoa vàng, lá biếc, đố em quả gì?

- + GV hướng dẫn HS giải câu đố. Yêu cầu các em chú ý vào những đặc điểm của các sự vật. Kết nối các đặc điểm đó với nhau để phán đoán xem những đặc điểm đó là của quả gì.
- Cặp đôi/ nhóm:
- + HS thảo luận nhóm đôi tìm lời giải đố.
- + 3 - 4 HS nói trước lớp. Các HS khác có thể bổ sung hoặc có ý kiến trả lời khác.
- Từ đáp án của câu đố, GV dẫn vào giới thiệu bài mới.

2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- + GV đọc toàn bộ câu chuyện. Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện. Ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi GV đọc.
- + GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ khó đọc: *hiếu lâm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nảy mầm,...*
- + GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài (VD: *Ngày xưa,/ có một người tên là Mai An Tiêm/ được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi./ Một lần,/ vì hiếu lâm lời nói của An Tiêm/ nên nhà vua nổi giận,/ đày An Tiêm ra đảo hoang,...*).
- + GV chia VB thành các đoạn (Đoạn 1: từ đầu đến *ra đảo hoang*; đoạn 2: tiếp theo đến *quần áo*; đoạn 3: tiếp theo đến *gieo trồng khắp đảo*; đoạn 4: phần còn lại).
- HS đọc nối tiếp các đoạn.
- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB (*đảo hoang, hối hận*).
- HS đọc nối tiếp các đoạn theo cặp/ nhóm.

- 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB.
- GV nhận xét và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi (đọc hiểu).

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi (GV linh hoạt sử dụng các hình thức tổ chức lớp học: HS trả lời câu hỏi trong nhóm hoặc GV tổ chức chung trước lớp).
- + HS tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi trong SHS.
- + HS trả lời cho từng câu hỏi (cá nhân/ nhóm) hoặc GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất câu trả lời:

Câu 1. *Vợ chồng Mai An Tiêm đã làm gì ở đảo hoang? (Vợ chồng Mai An Tiêm đã dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ phơi khô tết thành quần áo, nhật và gieo trồng một loại hạt do chim thả xuống.).*

Câu 2. *Mai An Tiêm nghĩ gì khi nhật và gieo trồng loại hạt do chim thả xuống? (Mai An Tiêm nghĩ thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được.).*

Câu 3. *Nói tiếp các câu dưới đây để giới thiệu loại quả Mai An Tiêm đã trồng. (Quả có vỏ màu xanh, ruột đỏ, hạt đen nhánh, vị ngọt và mát.; Quả đó có tên là dưa hấu.)*

Câu 4. *Theo em, Mai An Tiêm là người thế nào? (Mai An Tiêm là người cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm, thông minh, sáng tạo và hiếu thảo.).*

GV tổ chức cho HS tự đưa ra ý kiến của mình.

Lưu ý: GV có thể cho nhiều HS trả lời một câu hỏi để bổ sung đầy đủ đáp án. GV có thể cho HS trao đổi từng câu hỏi và trả lời, hoặc trao đổi các câu hỏi cùng một lúc rồi lần lượt trả lời tất cả. Lựa chọn theo cách nào là tùy thuộc vào khả năng của HS. Nên có thêm 1 - 2 câu hỏi liên hệ, vận dụng hoặc tách nhỏ câu hỏi nào đó, ngoài các câu hỏi trong SHS.

4. Luyện đọc lại

- HS lắng nghe GV đọc lại cả bài đọc.
- HS tập đọc theo GV.

5. Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. *Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.*

- Cả lớp:
- + GV mời 1 - 2 HS đọc yêu cầu của BT (GV và cả lớp theo dõi).
- + GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm.
- Cặp/ nhóm: HS làm việc nhóm tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn (VD: *khắc, thả, nhờ, đưa, vớt, ...*).

Câu 2. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.

- Cả lớp nghe GV hướng dẫn cách thực hiện.
- HS làm việc theo nhóm/ cặp.
- + HS đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.
- + HS trong nhóm/ cặp đọc bài của nhau và góp ý cho nhau.
- GV nhận xét chung.

TIẾT 3

VIẾT

1. Viết chữ hoa

- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ viết hoa *N* (kiểu 2):
- + Cấu tạo: chữ viết hoa *N* (kiểu 2) cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li, gồm 2 nét, giống nét 1 và nét 3 của chữ viết hoa *M* (kiểu 2).
- + Cách viết: Nét 1: từ điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 5, viết nét móc hai đầu trái, hai đầu lượn vào trong, dừng bút ở đường kẻ ngang 2; Nét 2: từ điểm đặt bút ở đường kẻ ngang 2, lia bút lên đường kẻ ngang 5, viết nét lượn ngang tạo thành nét thắt nhỏ, viết nét cong phải dừng bút ở đường kẻ ngang 2.
- GV hướng dẫn HS tập viết trên bảng con chữ viết hoa *N* (kiểu 2). HS tập viết vào bảng con.
- HS viết vào vở *Tập viết 2 tập hai*.

2. Viết ứng dụng

- GV giới thiệu câu viết ứng dụng: *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.*
- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:
- + HS quan sát câu viết ứng dụng: (sử dụng phần mềm viết chữ, nếu có điều kiện).
Trong câu ứng dụng có chữ nào viết hoa? Những chữ nào cao 2,5 li? Chữ nào cao 1,25 li? Những chữ nào cao 1 li? Khoảng cách giữa các chữ trong một dòng là bao nhiêu?
- + GV viết câu ứng dụng trên bảng lớp (trên dòng kẻ thẳng), vừa viết vừa nêu quy trình viết.
- GV hướng dẫn HS viết ứng dụng trên bảng con.
- GV hướng dẫn HS viết vào vở *Tập viết*:
- + GV nêu yêu cầu nội dung viết; lưu ý HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết.
- + HS viết vào vở.
- + GV quan sát và nhận xét bài viết của HS.

TIẾT 4

NÓI VÀ NGHE

1. Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh.

- 1 - 2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp.
- GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh.
- HS thảo luận nhóm (có thể nhóm 2 hoặc nhóm 4, tùy thuộc hình thức tổ chức lớp học và điều kiện ở từng lớp học) để nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh.

2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV nêu yêu cầu của BT2.
- HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm (nhóm 2 hoặc nhóm 4).
- Một số HS tập kể trước lớp.
- GV và HS nhận xét.

VẬN DỤNG

Viết 2 - 3 câu về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

- Trước khi viết, em xem lại các tranh minh họa và câu hỏi dưới mỗi tranh, nhớ lại những hành động, suy nghĩ,... của Mai An Tiêm trong thời gian bị đày ra đảo hoang.
- Đoạn văn của em cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực vượt gian khổ của Mai An Tiêm. Em có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về Mai An Tiêm.
- Em có thể đọc đoạn văn của mình cho người thân hoặc bạn bè nghe.

CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài học *Mai An Tiêm*, các em đã:
 - + Đọc hiểu VB *Mai An Tiêm*.
 - + Viết đúng chữ viết hoa N (kiểu 2).
 - + Kể lại câu chuyện *Mai An Tiêm*.
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.